

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM THỊ BÍCH DUYÊN

2. Ngày tháng năm sinh: 22/1/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn, Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, Khu vực 3, phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

6. Địa chỉ liên hệ: 203 Hoa Lư, P. Đồng Đa, TP. Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại nhà riêng: 0256.3793345; Điện thoại di động: 0379112626; E-mail: phamthibichduyen@qnu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
08/2008 – 10/2008	Giảng viên, giảng dạy tại Trường Đại học Quang Trung, Bình Định
10/2008 – 06/2013	Phó Bí thư, Bí thư LCD, UV BCH Đoàn Trường, giảng viên, Khoa TC-NH&QTKD, Trường Đại học Quy Nhơn
06/2013 – 11/2015	Chi ủy viên, Trưởng Bộ môn Khoa TC-NH&QTKD, Trường Đại học Quy Nhơn

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11/2015 – 09/2017	Phó Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn Khoa TC-NH&QTKD, Trường Đại học Quy Nhơn
09/2017 – 08/2019	Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn Khoa TC-NH&QTKD, Trường Đại học Quy Nhơn
08/2019 – 02/2020	Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn Khoa TC-NH&QTKD, Trường Đại học Quy Nhơn
02/2020 – 07/2020	Bí thư Chi bộ, Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn, Giảng viên chính Khoa TC-NH&QTKD, Trường Đại học Quy Nhơn
07/2020 – 10/2021	Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ, Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn, Giảng viên chính Khoa TC-NH&QTKD, Trường Đại học Quy Nhơn
10/2021 đến nay	Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ, Trưởng Khoa, Giảng viên chính Khoa TC-NH&QTKD, Trường Đại học Quy Nhơn

Chức vụ: Hiện nay: Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ, Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Quy Nhơn

Địa chỉ cơ quan: 170 An Dương Vương, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại cơ quan: 0256.3847845

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 11 năm 2005; số văn bằng: C650022; ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 05 năm 2009; số văn bằng: N⁰. A047930; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế Tài chính Ngân hàng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 12 năm 2016; số văn bằng: 000017 (2017-07); ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

13.1. Ngân hàng

Trong công tác nghiên cứu khoa học, tôi luôn định hướng các nghiên cứu của mình vào việc hỗ trợ hoạt động giảng dạy và phục vụ cộng đồng. Hơn 10 năm công tác tại Bộ môn Tài chính – Ngân hàng, các công trình nghiên cứu về lĩnh vực Ngân hàng luôn được tôi ưu tiên hàng đầu. Cụ thể, các hướng nghiên cứu được tôi tập trung gồm hoạt động phát triển thị trường thẻ, dịch vụ ngân hàng điện tử, rủi ro tín dụng, cấu trúc sở hữu vốn, cạnh tranh, khả năng sinh lời, đa dạng hóa thu nhập và hiệu quả chi phí của ngân hàng.

13.2. Tài chính công

Hướng nghiên cứu về lĩnh vực tài chính công của tôi tập trung chính vào việc đánh giá thực trạng quản lý chi ngân sách Nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản và vai trò của chính sách tài khóa trong ổn định kinh tế vĩ mô. Ngoài ra, một hướng nghiên cứu mới về lĩnh vực tài chính công được tôi dành nhiều quan tâm trong thời gian gần đây chính là tiềm năng thuế từ nền kinh tế phi chính thức của Việt Nam và các quốc gia châu Á.

13.3. Tài chính và kinh tế liên ngành

Bên cạnh hai lĩnh vực nghiên cứu chính là Ngân hàng và Tài chính công, hướng nghiên cứu tiếp theo của tôi tập trung vào các khía cạnh tài chính và kinh tế liên ngành. Cụ thể, các nghiên cứu được tôi hướng vào việc đánh giá khả năng kinh doanh của khu vực tư nhân, hỗ trợ xây dựng các chính sách nhằm phát triển kinh tế tỉnh nhà như giải pháp tăng cường thu hút FDI, biện pháp hỗ trợ vốn cho phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Định, cơ hội và thách thức cho sự phát triển hệ thống Logistics của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp Trường;
- Đã công bố (số lượng) 31 bài báo khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2016 – 2017;
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017 – 2018;
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018 – 2019;
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019 – 2020;
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020 – 2021.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định vì đã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước từ năm học 2017 – 2018 đến năm học 2018 – 2019, góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh Bình Định.

- Giấy khen của Đảng ủy Trường Đại học Quy Nhơn vì đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh từ năm 2016 đến năm 2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Qua thời gian hơn 10 năm công tác tại Khoa Tài chính – Ngân hàng và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Quy Nhơn, bản thân tôi xin phép tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

Thứ nhất, về chính trị tư tưởng:

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

- Bản thân luôn có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức. Luôn đặt lợi ích của Đảng, quốc gia – dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

- Luôn có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.

Thứ hai, về đạo đức, lối sống:

- Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa.

- Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị.

- Luôn có tinh thần đoàn kết, xây dựng Nhà trường, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

- Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

Thứ ba, về tác phong, lề lối làm việc:

- Luôn có tinh thần trách nhiệm trong công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ.

- Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc.

- Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ.

- Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.

Thứ tư, về ý thức tổ chức kỷ luật:

- Chấp hành sự phân công và điều động của tổ chức.

- Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, nội quy của Nhà trường, Khoa, Bộ môn.

- Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của Nhà trường, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Thứ năm, về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

- Hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, ra đề thi, chấm thi; hướng dẫn thực tập tổng hợp, thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ theo quy định và đúng tiến độ.

- Hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, có bài báo đăng tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI.

- Tham gia nhiệt tình các phong trào do Nhà trường, đơn vị tổ chức.

Thứ sáu, về thái độ phục vụ cộng đồng, người học: Luôn nhiệt tình, tận tâm hỗ trợ người học và đồng nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 8 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	0	0	0	2	405	0	405/486/270
2	2017-2018	0	0	0	1	405	0	405/486/270
3	2018-2019	0	0	0	2	180	45	225/270/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020	0	0	0	2	150	120	270/324/270
5	2020-2021	0	0	6	1	240	75	315/378/270
6	2021-2022	0	0	0	5	390	30	420/504/270

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp
----	-----------------	-----------	-----------------------	---------------------	---------------	---------------------------

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	HVCH/CK2/BSNT	NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ	từ ... đến ...		bằng/có quyết định cấp bằng
1	Lưu Thanh Tùng		HVCH	x		7/2020 – 3/2021	Trường Đại học Quy Nhơn	08/6/2021
2	Phan Hoài Linh		HVCH	x		7/2020 – 3/2021	Trường Đại học Quy Nhơn	08/6/2021
3	Nguyễn Phạm Hoàng My		HVCH	x		7/2020 – 3/2021	Trường Đại học Quy Nhơn	08/6/2021
4	Hà Văn Phúc		HVCH	x		1/2021 – 6/2021	Trường Đại học Quy Nhơn	31/12/2021
5	Cao Hoàng Hiếu		HVCH	x		1/2021 – 6/2021	Trường Đại học Quy Nhơn	31/12/2021
6	Nguyễn Thị Thanh Vân		HVCH	x		1/2021 – 6/2021	Trường Đại học Quy Nhơn	31/12/2021

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Tài chính - Tiền tệ	GT	NXB Lao động Xã hội, 2019	5	Tham gia	Chương 5 (trang 113-136), Chương 10 (trang 227-272)	Quyết định số 969/QĐ-ĐHQN ngày 30/6/2016
II	Sau khi được công nhận TS						
2	Giáo trình Thanh toán Quốc tế	GT	NXB Lao động, 2021	5	Chủ biên	Lời mở đầu, Chương 1, 2 (trang 11-65), Chương 8, 9, Kết luận (trang 189-242)	Quyết định số 472/QĐ-ĐHQN ngày 8/3/2021

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
2					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	T2017.532.35	15/6/2017-15/6/2018	15/10/2018 – Tốt
2	Kinh tế phi chính thức: Nguyên nhân và những tiềm ẩn về thất thoát thuế của Việt Nam	CN	T2019.630.25	11/4/2019-11/4/2020	27/4/2020 – Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
I.1	Hướng nghiên cứu 1: Ngân hàng							
1	Hoạt động của ngành ngân hàng tỉnh Bình Định - Thực trạng và giải pháp	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán / ISSN: 1859-4093			106 (5), 72-75	Tháng 5/2012
2	Thực trạng phát triển thị trường thanh toán thẻ ngân hàng ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Con số và Sự kiện / ISSN: 0866-7322			53 (5), 35-39	Tháng 5/2014
3	Liên kết thanh toán qua thẻ ngân hàng với các tổ chức cung cấp dịch vụ công	1	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng / ISSN: 0866-7462			24, 28-35	Tháng 12/2015
4	Ứng dụng công nghệ hiện đại vào thị trường thẻ thanh toán - Những vấn đề đặt ra	2	Tác giả chính	Tạp chí Con số và Sự kiện / ISSN: 0866-7322			54 (12), 32-34	Tháng 12/2015
5	Đẩy mạnh hoạt động thanh toán thẻ ngân hàng ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo / ISSN: 0866-7121			612 (4), 39-41	Tháng 2/2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6	Chất lượng dịch vụ thẻ ghi nợ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	3	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế & Phát triển / ISSN: 1859-0012			226 (II) / 20-28	Tháng 4/2016
7	Bàn thêm về xử lý nợ xấu	2	Đồng tác giả	Tạp chí Ngân hàng / ISSN: 0866-7460			16, 32-35	Tháng 8/2016
I.2	Hướng nghiên cứu 2: Tài chính công							
8	Thực trạng quản lý chi NSNN trong đầu tư XDCB trên địa bàn tỉnh Bình Định	2	Đồng tác giả	Tạp chí Quản lý Ngân quỹ Quốc gia / ISSN: 1859-4999			19, 26-30	Tháng 5/2012
9	Chính sách tài khóa với vai trò ổn định kinh tế vĩ mô	2	Đồng tác giả	Tạp chí Ngân hàng / ISSN: 0866-7461			24, 2-10	Tháng 5/2016
I.3	Hướng nghiên cứu 3: Tài chính và kinh tế liên ngành							
10	Giải pháp tăng cường thu hút FDI vào tỉnh Bình Định	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế & Phát triển / ISSN: 1859-0012			178 (II) / 15-19	Tháng 4/2012
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1	Hướng nghiên cứu 1: Ngân hàng							
Tạp chí quốc tế								
11	Income diversification and costefficiency of Vietnamese banks	2	Đồng tác giả	International Journal of Managerial Finance / ISSN: 1743-9132	ESCI, Scopus Q2		16 (5), 623-643	Tháng 10/2020
12	The cost efficiency of Vietnamese banks – the difference between DEA and SFA	2	Đồng tác giả	Journal of Economics and Development / e-ISSN: 2632-5330 p-ISSN: 1859-0020			22 (2), 209-227	Tháng 10/2020
13	The Impact of Ownership Structure on Credit Risk of Commercial Banks: An Empirical Study in Vietnam	2	Tác giả chính	Journal of Asian Finance, Economics and Business / Print ISSN: 2288-4637 Online ISSN: 2288-4645	ESCI, Scopus Q2		8 (7), 195-201	Tháng 6/2021
14	The Impact of Foreign Ownership on Credit Risk of Commercial Banks in Vietnam: Before the Context of Participation in the CPTPP	1	Tác giả chính	Journal of Asian Finance, Economics and Business / Print ISSN: 2288-4637 Online ISSN: 2288-4645	ESCI, Scopus Q2		9 (5), 305-311	Tháng 5/2022
Hội thảo quốc tế								

15	The Impact of Competition on The Profitability of Emerging Banking – Evidence from Vietnam	2	Đồng tác giả	The 4th International Conference on Accounting and Finance (ICOAF 2018) / ISBN: 978-604-84-3195-2				Tháng 6/2018
Tạp chí trong nước								
16	Một số đề xuất nhằm hạn chế rủi ro trong cho vay dự án PPP giao thông tại Vietinbank	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế và Dự báo / ISSN: 0866-7120			635 (27), 35-37	Tháng 11/2016
17	Tác động của rủi ro tín dụng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các Ngân hàng Thương mại Việt Nam	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế & Phát triển / ISSN: 1859-0012			254, 71-80	Tháng 8/2018
18	Các nhân tố tác động tới sự thỏa mãn của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử của các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo / ISSN: 0866-7121			676 (30), 98-101	Tháng 10/2018
19	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo / ISSN: 0866-7120			700 (18), 78-82	Tháng 6/2019
20	Cạnh tranh và ổn định tài chính của các ngân hàng Việt Nam	2	Đồng tác giả	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế / ISSN: 0866 7489			493 (6), 35-47	Tháng 6/2019
21	Tác động của vốn chủ sở hữu đến rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	Đồng tác giả	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế / ISSN: 0866 7489			517 (6), 24-34	Tháng 6/2021
Hội thảo trong nước								
22	Những rủi ro trong cho vay dự án PPP phát triển kết cấu hạ tầng giao thông tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	2	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia "Hoàn thiện thể chế tài chính cho phát triển bền vững thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm Việt Nam" / ISBN: 978-604-946-222-1			315-334	Tháng 4/2017
23	Giải pháp phát triển dịch vụ Ngân hàng điện tử tại Việt Nam	2	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội Thảo Khoa học Quốc gia "Cách mạng công nghiệp 4.0			137-151	Tháng 6/2018

				và Những đổi mới trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng" / ISBN: 978-604-946-449-2				
24	Đa dạng hóa thu nhập và hiệu quả chi phí của các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Tăng trưởng xanh: Quản trị và Phát triển doanh nghiệp / ISBN: 978-604-9963-46-9			726-743	Tháng 6/2020
II.2	Hướng nghiên cứu 2: Tài chính công							
Tạp chí trong nước								
25	Kinh tế phi chính thức: quy mô và những hàm ý về tiềm năng thuế	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế / ISSN: 0866 7489			500 (1), 51-63	Tháng 1/2020
II.3	Hướng nghiên cứu 3: Tài chính và kinh tế liên ngành							
Tạp chí quốc tế								
26	Impact of Service Quality, Customer Satisfaction and Switching Costs on Customer Loyalty	4	Đồng tác giả	Journal of Asian Finance, Economics and Business / Print ISSN: 2288-4637 Online ISSN: 2288-4645	ESCI, Scopus Q2		7 (8), 395-405	Tháng 7/2020
27	What Exacerbates the Probability of Business Closure in the Private Sector during the COVID-19 Pandemic? Evidence from World Bank Enterprise Survey Data	2	Tác giả chính	Journal of Asian Finance, Economics and Business / Print ISSN: 2288-4637 Online ISSN: 2288-4645	ESCI, Scopus Q2		9 (6), 69-79	Tháng 6/2022
Hội thảo quốc tế								
28	Cơ hội và Thách thức đối với sự phát triển hệ thống Logistics của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung	3	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế "Thực trạng và Giải pháp phát triển hệ thống Logistics quốc gia và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung" / ISBN: 978 604 65 4359 6			436-450	Tháng 9/2019
29	Động thái phát triển thị trường xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sau 35	2	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế "Thương mại và			176-186	Tháng 11/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	năm đổi mới định hướng phát triển và giải pháp nâng cao hiệu quả đến năm 2030, đến năm 2045			Logistics Việt Nam 35 năm đổi mới (1986 – 2021): Những vấn đề lý luận và thực tiễn” / ISBN: 978 604 343 330 2				
Tạp chí trong nước								
30	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hướng dẫn viên du lịch Bình Định	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế / ISSN: 0866 7489			508 (9), 58-69	Tháng 9/2020
Hội thảo trong nước								
31	Các biện pháp hỗ trợ vốn cho phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Định	2	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia "Chính sách tài chính đối với phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam" / ISBN: 978-604-79-2549-0			528-536	Tháng 10/2020

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03 (13, 14, và 27)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Chủ trì	QĐ 1257/QĐ-ĐHQN, ngày 18/7/2018	QĐ 141/QĐ-ĐHQN, ngày 21/1/2019	QĐ 563/QĐ-BGDĐT, ngày 6/3/2019	
2	Đại học ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Chủ trì	QĐ 3256/QĐ-ĐHQN, ngày 8/12/2021	QĐ 1132/QĐ-ĐHQN, ngày 12/5/2022	QĐ 1230/QĐ-ĐHQN, ngày 17/5/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bình Định, ngày 24 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Thị Bích Duyên